

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày 04/12/2024

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân và bà Vũ Thị Hoà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 203/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1964. Có mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1959. Có mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Cùng địa chỉ: Tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2024, bản tự khai bà Phạm Thị C trình bày nội dung vụ án như sau:

Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 1984 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình kh ông hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau , vì con bà đã cố gắng chịu đựng để cho con đỡ khổ nhưng bà càng chịu đựng thì cuộc sống của bà lại càng bị chèn ép, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Đến nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quang H để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống bà Phạm Thị C xác định bà và ông Nguyễn Quang H có 02 con chung là Nguyễn Thành Long, sinh ngày 06/4/1986 và Nguyễn Tiên Trọng, sinh ngày 21/4/1988 các cháu đã trưởng thành có gia đình và cuộc sống riêng, vì vậy bà không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung công nợ Bà Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết
Bị đơn ông Nguyễn Quang H trình bày: Ông và bà Phạm Thị C kết hôn vào năm 1984 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà sống hoà thuận cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà ở xa nhau nên ông bà đã ly thân được 5 năm. Đến nay bà Chè có đơn ly hôn quan điểm của ông nhất trí.

Tại phiên toà ông Nguyễn Quang H thay đổi quan điểm theo hướng ông không đồng ý ly hôn mà ông mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà Chè có hai con chung là Nguyễn Thành Long, sinh ngày 06/4/1986 và Nguyễn Tiến Trọng, sinh ngày 21/4/1988, các cháu đã trưởng thành có gia đình và cuộc sống riêng, vì vậy ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông sẽ đề nghị bằng một đơn độc lập

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là ly hôn. Bị đơn cư trú tại tổ 7 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 1984 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp , bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, vì con bà đã cố gắng chịu đựng nhưng càng chịu đựng thì cuộc sống của bà lại càng bị chèn ép, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Bà Phạm Thị C trình bày cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tình cảm bà đã cố gắng rất nhiều nhưng ông Hiệp vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 không còn quan tâm đến nhau và cũng không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai ông Nguyễn Quang H xác định vợ chồng đã sống ly thân 5 năm, đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Về tài sản ông sẽ đề nghị bằng một đơn độc lập, nhưng sau đó ông cũng không có đơn đề nghị Toà án giải quyết về tài sản, vì vậy không có căn cứ thụ lý giải quyết về phần tài sản đối với yêu cầu của bị đơn. Toà án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được về quan hệ hôn nhân. Mặc dù ông Hiệp cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân 5 năm, hiện nay bà Chè có đơn ly hôn ông nhận thấy còn nhiều vấn đề chưa giải quyết nên không nhất trí ly hôn.

Tại phiên toà ông thay đổi ý kiến không muốn ly hôn mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác để bảo vệ quan điểm của mình.

Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị C.

[3] Về quan hệ con chung: Các đương sự đều nhất trí không yêu cầu giải quyết vì các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đúng quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Phạm Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C được ly hôn ông Nguyễn Quang H

Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà Phạm Thị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000789 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 5 ngày kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- UBND xã Minh Xuân,
huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái,
- Lưu hồ sơ;

Phạm Thị Thanh Hương